

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-KHTC

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa.

Nhận được Văn bản số 6077/SKHĐT-THQH ngày 22/8/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia góp ý vào dự thảo Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là “dự thảo Quy hoạch”); sau khi nghiên cứu dự thảo Quy hoạch, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT tham gia ý kiến như sau:

1. Về căn cứ lập quy hoạch

Đề nghị bổ sung các căn cứ lập quy hoạch, như:

- Luật Lâm nghiệp năm 2017, các Nghị định của Chính phủ: Số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Lâm nghiệp; số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Lâm nghiệp; Quyết định số 2357/QĐ-BNN-KL ngày 14/6/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2022.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

- Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai Quốc gia,...

2. Về đánh giá hiện trạng sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Đề nghị xem xét bổ sung các nội dung đánh giá sau:

- Cập nhật, bổ sung số liệu đánh giá hiện trạng sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của vùng đến hết năm 2022.

- Cập nhật lại diện tích có rừng và diện tích rừng tự nhiên của vùng theo Quyết định số 2357/QĐ-BNN-KL ngày 14/6/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2022.

- Đánh giá kết quả thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp vùng Trung du và miền núi phía Bắc theo Kế hoạch số Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính về việc phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025.

- Đánh giá kết quả phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực nằm trong Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia theo Thông tư số 37/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của các tỉnh vùng Trung du và miền núi phía Bắc không nằm trong Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia.

- Phân tích, đánh giá thể kết quả thực hiện và những tác động của các chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương, của vùng và của các tỉnh vùng Trung du và miền núi phía Bắc đến phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân của vùng giai đoạn 2011 – 2022.

- Đánh giá kết quả thực hiện công tác phát triển các hình thức tổ chức sản xuất hiệu quả (Hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại,...); công tác tích tụ, tập trung đất đai để phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao; sản xuất nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, đặc sản; các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản; công tác quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, phát triển thị trường; dịch vụ nông nghiệp, đào tạo nghề nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn,....

- Phân tích, đánh giá, nhận định về những thuận lợi, khó khăn, cơ hội, thách thức và những sáng kiến ưu tiên để phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản của vùng Trung du và miền núi phía Bắc trong thời kỳ quy hoạch.

3. Về tổ chức không gian phát triển ngành nông nghiệp

- Bổ sung định hướng phát triển nông nghiệp của vùng theo các sản phẩm chủ lực (sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực của các tỉnh); định hướng phát triển nông, lâm, thủy sản theo các vùng sinh thái.

- Nghiên cứu, bổ sung định hướng phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung phù hợp với lợi thế của vùng, nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu, như: Vùng sản xuất lúa gạo đặc sản (tại các tỉnh: Điện Biên, Bắc Giang, Phú Thọ, Thái Nguyên); vùng cây công nghiệp phục vụ chế biến trong nước và xuất khẩu (cà phê, cao su, mắc ca) thuộc các tỉnh: Sơn La, Hà giang, Bắc Giang, Phú Thọ, Bắc Kạn, Điện Biên, Lai Châu; vùng cây dược liệu quý (sâm Lai Châu, đảng sâm, đan sâm, tục đoạn, thất diệp nhất chi hoa, hà thủ ô, bán chi liên,... tại các tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn, Hoàng Liên Sơn),....

4. Về phương hướng bảo vệ môi trường, Phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tại Mục 5.1.1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (trang 410): Bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

- Tại Mục 5.2.1.1. Xây dựng chương trình công tác chỉ đạo, điều hành phòng ngừa và ứng phó với thiên tai (trang 413): Điều chỉnh “Nghị định số 66/2022/NĐ-CP ngày 06/7/2022” thành “Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021”.

- Tại Mục 5.2.1.7. Công tác cứu hộ, cứu nạn, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân và Nhà nước (trang 418): Bổ sung căn cứ “Quyết định số 08/QĐ-TWPCCTT ngày 27/3/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai (nay là Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai) ban hành hướng dẫn xây dựng và củng cố Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã” vào nội dung “Triển khai việc xây dựng và củng cố Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã trên toàn tỉnh nhằm nâng cao năng lực,...

5. Về phương hướng khai thác, bảo vệ tài nguyên nước lưu vực sông trên lãnh thổ vùng

- Tại Mục 2.2.1.1 (trang 440) Tần suất tính toán tưới: Điều chỉnh “Căn cứ vào quy chuẩn kỹ thuật quốc gia công trình thủy lợi QCVN 04-05:2012/BNNPTNT...” thành “Căn cứ vào quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình Thủy lợi, Phòng chống thiên tai QCVN 04- 05:2022/BNNPTNT...”

- Đối với hệ thống sông có liên quan giữa Khu vực Trung du và miền núi phía Bắc và Thanh Hóa hiện có sông Mã và sông Bưởi (phụ lưu sông Mã): Hệ thống sông Mã bắt nguồn từ huyện Tuần Giáo tỉnh Điện Biên và chảy qua tỉnh Sơn La, chảy qua Lào và trở lại Việt Nam tại huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa rồi đổ ra biển Đông tại cửa Hới. Tỉnh Thanh Hóa là tỉnh phía hạ nguồn, nguồn nước mặt của tỉnh Thanh Hóa được cấp chủ yếu bởi dòng chính Sông Mã và các chi lưu lớn như: Sông Chu, sông Bưởi, sông Cầu Chày, sông Hoạt..... Vì vậy, đề nghị tính toán giải pháp nhằm đảm bảo điều tiết nguồn nước thượng nguồn cân đối đủ trữ lượng điều tiết lâu dài cho vùng hạ du; trong đó quan tâm rà soát cập nhật giải pháp Quy hoạch Thủy lợi lưu vực sông Mã đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 2886/QĐ-BNN-TCTL ngày 04/7/2017.

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Nam